

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BẢN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày 13 - 6 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa;

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Bùi Ánh Dương – Chủ tịch LĐLĐ huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

2, Bà Vũ Thị Hồng Hải – Giáo viên Trường THCS thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/HSST- QĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2024/ HSST- QĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024, đối với:

- Bị cáo: Doãn Hoài N, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2006, tại huyện V, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Tốt; Con ông Doãn Văn Đ, sinh năm 1978; Con bà Trần Thị N, sinh năm 1985. Hiện điều trú tại xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Giao người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi cho người đại diện giám sát từ ngày 04/2/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Ông Doãn Văn Đ, sinh năm: 1978.

Nơi cư trú: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Lương Thị C – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người đại diện gia đình người bị hại:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1992. Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Trần Thị N, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

- **Người làm chứng:** Anh Trần Văn D, sinh năm 2004. Nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07 tháng 12 năm 2023, Doãn Hoài N điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 24HB – 023... dung tích 49 cm³ bật đèn pha chiếu gần chờ theo Trần Văn D (sinh năm 2004, trú tại thôn T, xã V, huyện V) đi từ thôn X hướng về thôn T, xã V để chơi. Khi đi đến Km 21+180, đường tỉnh 151 thuộc địa phận thôn B, xã V, N quan sát thấy ông Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1962, trú tại thôn T, xã V) đang đạp xe di chuyển phía trước ở phần đường bên phải cùng chiều, cách N khoảng 10 mét. Lúc này N điều khiển xe với tốc độ khoảng 50km/giờ, do khoảng cách gần và thấy phần đường phía bên phải ông Đ có khoảng trống nên N điều khiển xe vượt lên phía bên phải xe đạp ông Đ. Khi xe của N đang vượt lên thì ông Đ điều khiển xe đi về phía mép đường bên phải làm tay lái bên phải xe đạp của ông Đ va chạm với phần tay lái bên trái xe gắn máy của N. Xe của N đổ sang phần đường bên phải còn xe của ông Đ đổ sang phần đường bên trái. Ông Đ bị thương được đưa đi bệnh viện điều trị đến ngày 25/12/2023 thì tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, dựng lại hiện trường xác định: Mặt đường nơi xảy ra tai nạn rộng 5,10 mét, dải nhựa bằng phẳng, không có chướng ngại vật. Lấy hướng đi từ xã P, huyện B đến xã S, huyện V làm hướng khám nghiệm, xác định mép đường bên trái theo hướng khám nghiệm làm chuẩn. Vị trí đâm va giữa xe gắn máy 24HB – 023... và xe đạp nằm hoàn toàn ở phần đường bên phải theo hướng đi của hai phương tiện. Trên mặt đường phát hiện 02 vết cày trượt màu trắng, đứt đoạn rõ nét. Vết cày trượt thứ nhất hình cung từ trái sang phải kéo dài 19m, điểm xuất phát cách mép đường trái 4,10m, điểm kết thúc cách mép đường bên trái 4,83m. Vết cày trượt thứ hai hình cung từ trái sang phải trên mặt đường bề mặt bám dính cao su màu

đen kéo dài 16,30m, điểm xuất phát cách méo đường trái 4,36m, cách điểm xuất phát vết cày trượt thứ nhất 2,10m, điểm kết thúc cách mép đường trái 5,10m.

Kết quả khám phương tiện xác định:

Xe gắn máy 24HB – 023...: Có đầu tay nắm bên phải bị mài trượt cao su bám dính bụi đất, bàn đạp chân phanh cong đầy xuống dưới; bàn đạp chân bên phải cong đầy về sau, phần đầu cao su bên phải bị mài trượt cao su; đuôi giá đỡ hàng phía sau bên phải bị mài trượt cao su bám dính đất; phanh chân không còn hiệu lực.

Trên yên xe đạp của ông Nguyễn Văn Đ có vết dung dịch màu nâu đỏ; phanh trước, phanh sau còn hiệu lực.

Kết quả xét nghiệm định Lượng Ethanol (cồn) [máu] vào hồi 00 giờ 55 phút ngày 08/12/2023 của ông Nguyễn Văn Đ tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai là 38mmol/dl (*trị số bình thường là 10.9 mmol/l*).

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 11 ngày 23/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Văn Đ do chấn thương sọ não kín.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08 ngày 04/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: Tổng thiệt hại của xe gắn máy 24HB – 023.... là 1.530.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 18/CT-VKS -VB ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Doãn Hoài N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Doãn Hoài N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án tóm tắt nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Doãn Hoài N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91, 101 và Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Doãn Hoài N từ 09 tháng đến 15 tháng tù, Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 30 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xử lý vật chứng, tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 90, 101 Bộ luật hình sự: Xử

phạt bị cáo Doãn Hoài N 08 tháng tù, Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì. Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Doãn Hoài N tại phiên tòa phù hợp với biên bản hiện trường, kết luận giám định, lời khai của bị cáo, người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/12/2023, bị cáo điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 24HB – 023... tham gia giao thông đã vi phạm quy định về “Vượt xe” theo Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Đây là nguyên nhân dẫn đến va chạm giữa xe gắn máy do bị cáo điều khiển với xe đạp do ông Nguyễn Văn Đ điều khiển phía trước cùng chiều làm ông Đ bị tử vong.

Vì vậy, Bản cáo trạng số 18/CT-VKS -VB ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Doãn Hoài N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Doãn Hoài N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn giao thông, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác vì vậy cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo đang là học sinh lớp 12 A2 Trường THPT số 2 huyện V, tỉnh Lào Cai. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo là học sinh có thành tích học tập tiên tiến, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường trách nhiệm dân sự cho gia đình người bị hại; Người đại diện của người bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có ông nội là Doãn Đình H được Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai tặng bằng khen do có nhiều đóng góp cho việc xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Với những phân tích về các căn cứ quyết định hình phạt nêu trên. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo còn trẻ, chưa đủ 18 tuổi, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, hiện đang là học sinh, tương lai của bị cáo còn đang ở phía trước, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đề nghị của Viện kiểm sát và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp, nên cần được chấp nhận. Tuy nhiên người bào chữa cho bị cáo đề nghị xử bị cáo 08 tháng tù cho hưởng án treo là không phù hợp, nên không được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo là người chưa đủ tuổi thành niên, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Doãn Hoài N đã nhờ bố đẻ là anh Doãn Văn Đ thỏa thuận bồi thường số tiền 72.000.000 đồng cho gia đình người bị hại. Đại diện gia đình người bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Anh Trần Văn D bị một số vết xây xát ngoài da, không có thương tích và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự trong vụ án, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết

[6] Về xử lý vật chứng, gồm:

- Xe gắn máy 24HB – 023... cùng giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị T, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là anh Doãn Văn Đ là đúng quy định của pháp luật.

- 01 chiếc xe đạp cùng 01 chiếc dép nhựa màu trắng, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Văn H là con trai của ông Nguyễn Văn Đ là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với một số sợi lông tóc thu giữ ở vị trí số 8 trong biên bản khám nghiệm hiện trường. Đây là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Doãn Hoài N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 và Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt Doãn Hoài N 12 tháng tù, Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu: Một số sợi lông tóc thu giữ tại hiện trường đựng trong 01 (Một) bì niêm phong còn nguyên vẹn. Trên một mặt của bì có ghi “*Vật chứng thu giữ khi khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông tại thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai ngày 07/12/2023*”. Mặt còn lại của bì có các chữ ký và dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Lào Cai. Để tiêu hủy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Doãn Hoài N phải chịu 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo Doãn Hoài N; Người đại diện và người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện gia đình người bị hại; Người liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC (01);
- VKSND tỉnh LC (01);
- VKSND huyện VB (01);
- CQCSĐT Công an huyện VB (01);
- CQTHAHS Công an huyện VB (01);
- Sở tư pháp tỉnh LC(01);
- CC THADS (01);
- Bị cáo;NDD; ĐDBH; NBC; NLQ (05);
- THAHS Tòa án (04);
- UBND xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai(01);
- Lưu Tòa án (04).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Nghĩa

